TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HS-ST
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh** – Ông **Nguyễn Phạm Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Trung N - Sinh ngày 03.9.1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ B, phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (sinh năm 1966) và bà Phan Thị H (sinh năm 1966); Vợ Nguyễn Thị Thu G (sinh năm 1994); con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/01/2022, bị Tòa án nhân quận T, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 04/01/2022 theo Quyết định số 17/2022/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 03.02.2023.

Nhân thân: Ngày 17/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận T, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 03/6/2020 theo Quyết định số 69/2020/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 05.02.2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Trung T1 – sinh năm 1998; trú tại: Tổ B, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Phan Ngọc T2 – sinh năm 1996; trú tại: Tổ D, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T3 – sinh năm 1997, trú tại: Bản C, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quốc H1 – sinh năm 2000; trú tại: Tổ A, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 26/6/2023, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng thành phố Đ phối hợp với Đồn Biên phòng H tuần tra kiểm soát địa bàn tại khu vực trước quán X nằm ở ngã tư đường N giao với đường N (thuộc Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) thì phát hiện, bắt quả tang Trần Trung N đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 03 gói ni-lông bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honda Sh Mode biển số 43D1-983.38; 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0796.696.393; 01 chiếc nhẫn kim loại màu bạc; 01 đồng hồ kim loại màu bạc và số tiền 838.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 555/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 2,972 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Trần Trung N và các vật chứng thu giữ xác định: do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên N đã liên lạc với nam thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy, cụ thể:

Trước đó vào ngày 20/6/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Trung N gọi điện cho T qua tài khoản Zalo để mua 2.500.000 đồng ma túy (loại ma túy đá) thì T đồng ý. N sử dụng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có số tài khoản 0796696393 chuyển số tiền 600.000 đồng cho T qua số tài khoản 0789072339 thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (gọi tắt là V); sau đó, T giao ma túy cho N tại khu vực đường ray đường H (thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng) thì N đưa thêm cho T số tiền 1.900.000 đồng, tổng cộng 2.500.000 đồng; số ma túy mua lần này, N đã sử dụng hết.

Ngày 25/6/2023, N tiếp tục gọi điện cho T qua tài khoản Zalo để mua 2.500.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. N chuyển khoản cho T số tiền 1.500.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng nêu trên và sau khi T giao ma túy cho N tại nhà của N (Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) thì N đưa thêm cho T số tiền 1.000.000 đồng, tổng cộng 2.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy của T, đến khoảng 15 giờ ngày 26/6/2023, N lấy một phần ma túy trong 02 gói ma túy đã mua của T ra cho vào một gói riêng để tiện sử dụng. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh

Mode, biển số 43D1-983.38 đến trước quán X (thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 168/CT-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Trung Nghĩa về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ chất ma tuý hoàn trả sau giám định đã được niêm phong ký hiệu M1; 01 thẻ sim thẻ sim số 0796.696.393 của Trần Trung N;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động Iphone màu đen;
- Trả lại cho Trần Trung N 01 chiếc nhẫn kim loại màu bạc; 01 đồng hồ kim loại màu bạc;
- Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 838.000 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn đồng);

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Trung N đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Trung N và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trung N trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 26/6/2023, tại khu vực trước quán X nằm ở ngã tư đường N giao với đường N (thuộc Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng), Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng thành phố Đ phối hợp với Đồn Biên phòng H phát hiện Trần Trung N đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,972 gam ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định Trần Trung N tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trung N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 168/CT-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Trung N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 17/2022/QĐ-TA ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Ngoài ra, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 69/2020/QĐ-TA ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với toàn bộ chất ma tuý hoàn trả sau giám định đã được niêm phong ngày 29.6.2023 của Phòng K - Công an thành phố Đ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 thẻ sim 0796.696.393 không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Trần Trung Nghĩa là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các tài sản thu giữ của Trần Trung N gồm: 01 chiếc nhẫn kim loại màu bạc; 01 đồng hồ kim loại màu bạc và số tiền 838.000 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode biển số 43D1-983.38, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô này là anh Trần Trung T1 (sinh năm 1998, trú Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, anh T1 là em ruột của N), anh T1 cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả xe cho anh T1 là có căn cứ.

[6] Đối với nam thanh niên tên T - người đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[7] Xét thấy, bị cáo Trần Trung N có tài sản riêng nên HĐXX quyết định áp dụng khoản 5 Điều 249 để phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Trung N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung Trần Trung N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau: Toàn bộ chất ma tuý hoàn trả sau giám định đã được niêm phong ngày 29.6.2023 của Phòng K - Công an thành phố Đ và 01 thẻ sim 0796.696.393 của Trần Trung N.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Trần Trung N.

2.3. Quy trữ để đảm bảo thi hành án các tài sản thu giữ của Trần Trung N gồm: 01 chiếc nhẫn kim loại màu bạc; 01 đồng hồ kim loại màu bạc và số tiền 838.000 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09.01.2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Trung N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh